

ỨNG DỤNG TÀI CHÍNH MỞ TRONG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NGÂN HÀNG SỐ TẠI VIỆT NAM

● DƯƠNG THANH BÌNH

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT:

Tại Việt Nam, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngân hàng số, tài chính mở được xem là nền tảng quan trọng giúp các ngân hàng thương mại tăng cường kết nối với hệ sinh thái fintech, cá nhân hóa sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến hành lang pháp lý, tiêu chuẩn dữ liệu, an toàn thông tin và nhận thức của người dùng. Bài viết phân tích thực trạng ứng dụng tài chính mở trong phát triển dịch vụ ngân hàng số tại Việt Nam, làm rõ những cơ hội, thách thức và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình này trong thời gian tới.

Từ khóa: tài chính mở, ngân hàng số, Open Finance, fintech, chuyển đổi số ngân hàng.

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, quá trình chuyển đổi số quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi để lĩnh vực ngân hàng tăng tốc hiện đại hóa. Các ngân hàng thương mại không chỉ tập trung phát triển Internet Banking hay Mobile Banking mà còn mở rộng hợp tác với các công ty công nghệ tài chính nhằm xây dựng hệ sinh thái số toàn diện. Sự xuất hiện của thanh toán không dùng tiền mặt, cho vay trực tuyến, chấm điểm tín dụng bằng dữ liệu lớn và các nền tảng ngân hàng mở đã cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của tài chính mở trong thực tiễn.

Theo định hướng chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, việc phát triển hạ tầng dữ liệu và kết nối hệ sinh thái số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống tài chính. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu ứng dụng tài chính mở trong phát triển dịch vụ ngân hàng số tại

Việt Nam có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rõ rệt, góp phần đề xuất giải pháp phù hợp cho quá trình hiện đại hóa ngành ngân hàng.

2. Thực trạng ứng dụng tài chính mở trong phát triển dịch vụ ngân hàng số tại Việt Nam

Tài chính mở tại Việt Nam phát triển trên nền tảng của quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ trong toàn ngành ngân hàng. Nếu trước đây hoạt động ngân hàng chủ yếu diễn ra tại quầy giao dịch truyền thống thì hiện nay phần lớn các dịch vụ đã được thực hiện trên nền tảng số như Internet Banking, Mobile Banking, ví điện tử, thanh toán QR, cho vay trực tuyến và định danh khách hàng điện tử. Sự thay đổi này tạo điều kiện quan trọng để mô hình Open Finance từng bước hình thành.

Theo Anh Minh (2025), trong giai đoạn 2021-2025, giao dịch qua internet tăng bình quân 60,6% về số lượng và 31,92% về giá trị; qua điện thoại di động tăng 73,32% về số lượng và 52,55% về giá trị; riêng

giao dịch qua QR Code tăng trên 100% cả về số lượng lẫn giá trị, vượt các chỉ tiêu đã đề ra; hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng hiện xử lý bình quân khoảng 830 nghìn tỷ đồng mỗi ngày. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng đạt 86,97%. Tính đến tháng 12/2025, số lượng tài khoản thanh toán cá nhân vượt 232 triệu, tăng 13,68% so với cùng kỳ năm trước. Đây là một bước tiến lớn trong mục tiêu tài chính toàn diện và là nền tảng quan trọng để mở rộng hệ sinh thái tài chính số. Đồng thời, nhiều ngân hàng đã có trên 95% số lượng giao dịch được xử lý trên các kênh số thay vì giao dịch trực tiếp tại quầy. Con số này cho thấy mức độ phụ thuộc ngày càng lớn của nền kinh tế vào hạ tầng tài chính số và phản ánh nhu cầu cấp thiết về việc mở rộng kết nối dữ liệu giữa các chủ thể tài chính.

Tài chính mở không chỉ dừng ở ngân hàng mở mà còn mở rộng sang bảo hiểm, đầu tư, tín dụng tiêu dùng và các dịch vụ tài chính khác. Khách hàng có thể cho phép chia sẻ dữ liệu tài chính giữa ngân hàng với các công ty fintech, doanh nghiệp thương mại điện tử, tổ chức bảo hiểm hoặc đơn vị chấm điểm tín dụng. Việc này giúp quá trình đánh giá khách hàng trở nên chính xác hơn, giảm thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao khả năng cá nhân hóa sản phẩm.

Nhiều ngân hàng thương mại lớn tại Việt Nam đã chủ động đầu tư vào nền tảng API mở nhằm xây dựng hệ sinh thái ngân hàng số toàn diện và tăng khả năng kết nối với các đối tác bên ngoài. API mở cho phép doanh nghiệp tích hợp trực tiếp các dịch vụ tài chính như thanh toán, xác minh tài khoản, truy vấn số dư, giải ngân, đối soát giao dịch, quản lý dòng tiền và kiểm soát công nợ ngay trên phần mềm quản trị nội bộ mà không cần thực hiện thủ công qua nhiều bước trung gian. Điều này giúp giảm đáng kể chi phí vận hành, rút ngắn thời gian xử lý giao dịch và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Vietcombank là một trong những ngân hàng đi đầu trong xu hướng này. Theo công bố của ngân hàng năm 2024, giải pháp kết nối H2H và Open API của Vietcombank cho phép đồng bộ dữ liệu tự động giữa hệ thống kế toán doanh nghiệp với hệ thống ngân hàng, bao gồm toàn bộ các giao dịch chuyển tiền, thu tiền, đối chiếu và đối soát giao dịch. Doanh nghiệp có thể thực hiện giao dịch tài chính trực tiếp trên hệ

thống ERP mà không cần thao tác riêng lẻ trên nền tảng ngân hàng, qua đó giảm sai sót và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính. Tương tự, BIDV cũng đẩy mạnh phát triển BIDV Open API như một mô hình ngân hàng mở tiêu biểu. Sau gần 4 tháng ra mắt từ cuối năm 2023, đã có gần 60 đối tác trải nghiệm hệ thống với hơn 17.000 lượt thử nghiệm trên môi trường sandbox và đăng ký tích hợp dịch vụ. BIDV cung cấp nhiều gói API cho doanh nghiệp, trung gian thanh toán, nền tảng quản lý trường học, khách sạn, bán hàng và các công ty công nghệ sáng tạo nhằm tích hợp trực tiếp dịch vụ ngân hàng vào hệ thống của đối tác. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, việc triển khai Open API tại Việt Nam tuy còn ở giai đoạn đầu nhưng đã có bước tiến đáng kể khi nhiều ngân hàng lớn bắt đầu mở dữ liệu cho các công ty fintech và bên thứ ba nhằm tạo ra các dịch vụ tài chính mới, tiện lợi hơn cho khách hàng. Điều này cho thấy mô hình ngân hàng mở đang dần trở thành nền tảng quan trọng của tài chính mở tại Việt Nam.

Tài chính mở không chỉ dừng lại ở ngân hàng mở mà còn mở rộng sang bảo hiểm, đầu tư, tín dụng tiêu dùng, quản lý tài sản cá nhân và các dịch vụ tài chính khác. Khách hàng có thể cho phép chia sẻ dữ liệu tài chính giữa ngân hàng với các công ty fintech, doanh nghiệp thương mại điện tử, tổ chức bảo hiểm hoặc các đơn vị chấm điểm tín dụng thông qua sự đồng ý và cơ chế bảo mật phù hợp. Việc kết nối dữ liệu đa chiều giúp quá trình phân tích hành vi tài chính và đánh giá mức độ tín nhiệm trở nên chính xác hơn so với phương pháp truyền thống chỉ dựa vào lịch sử tín dụng ngân hàng. Ví dụ, trong hoạt động cho vay tiêu dùng số, thay vì chỉ căn cứ vào sao kê lương hoặc tài sản đảm bảo, tổ chức tài chính có thể kết hợp dữ liệu thanh toán điện tử, lịch sử mua sắm trực tuyến, hóa đơn điện nước, tần suất giao dịch ví điện tử và thói quen tiêu dùng để xây dựng hồ sơ tín dụng toàn diện hơn. Điều này đặc biệt có ý nghĩa với nhóm khách hàng trẻ, lao động tự do hoặc hộ kinh doanh nhỏ chưa có lịch sử tín dụng đầy đủ nhưng vẫn có nhu cầu tiếp cận vốn.

Sự kết nối giữa ngân hàng với doanh nghiệp bảo hiểm cũng tạo ra các sản phẩm tích hợp như bảo hiểm số trên ứng dụng ngân hàng, bảo hiểm khoản vay hoặc bảo hiểm sức khỏe thanh toán tự động. Tương tự, trong lĩnh vực đầu tư, khách hàng có thể mua chứng chỉ quỹ, đầu tư tích lũy hoặc quản lý danh mục

tài sản ngay trên ứng dụng ngân hàng số mà không cần chuyển sang nền tảng khác. Điều này giúp nâng cao khả năng cá nhân hóa sản phẩm tài chính và giữ chân khách hàng trong cùng một hệ sinh thái.

Có thể thấy, sự phát triển của tài chính mở tại Việt Nam đang gắn chặt với tiến trình chuyển đổi số trong ngành ngân hàng. Việc các ngân hàng lớn đầu tư mạnh vào nền tảng Open API và mở rộng kết nối với doanh nghiệp, fintech, bảo hiểm và thương mại điện tử đã tạo ra bước chuyển rõ rệt từ mô hình ngân hàng truyền thống sang mô hình hệ sinh thái tài chính số.

3. Hạn chế trong ứng dụng tài chính mở và giải pháp khắc phục

Mặc dù tài chính mở đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam, quá trình triển khai trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế cần được nhìn nhận một cách đầy đủ. Những khó khăn này không chỉ đến từ yếu tố công nghệ mà còn liên quan đến khung pháp lý, mức độ sẵn sàng của thị trường và nhận thức của người sử dụng dịch vụ.

Hạn chế lớn nhất hiện nay là hành lang pháp lý cho tài chính mở vẫn chưa hoàn thiện. Việt Nam đã ban hành nhiều quy định liên quan đến thanh toán điện tử, giao dịch không dùng tiền mặt, định danh khách hàng điện tử và an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng trực tuyến, tuy nhiên vẫn chưa có một khung pháp lý riêng và thống nhất dành cho tài chính mở. Các vấn đề quan trọng như quyền sở hữu dữ liệu tài chính, trách nhiệm pháp lý khi xảy ra rủi ro, cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa ngân hàng với bên thứ ba hay tiêu chuẩn kỹ thuật API quốc gia vẫn còn thiếu sự đồng bộ. Điều này khiến nhiều ngân hàng còn thận trọng trong việc mở dữ liệu và hợp tác sâu với các đối tác fintech.

Vấn đề bảo mật dữ liệu và an toàn thông tin cũng là rào cản đáng kể. Khi dữ liệu tài chính được chia sẻ rộng hơn giữa nhiều chủ thể, nguy cơ rò rỉ thông tin cá nhân, giả mạo giao dịch và tấn công mạng gia tăng rõ rệt. Nhiều khách hàng vẫn có tâm lý e ngại khi cho phép bên thứ ba truy cập dữ liệu tài chính của mình vì lo ngại mất quyền kiểm soát thông tin cá nhân. Đây là một trong những nguyên nhân khiến tốc độ mở rộng của tài chính mở chưa đạt như kỳ vọng.

Sự chênh lệch về năng lực công nghệ giữa các ngân hàng cũng tạo ra khoảng cách lớn trong quá trình triển khai. Các ngân hàng thương mại lớn như

Vietcombank, BIDV, MB Bank hay Techcombank có điều kiện đầu tư mạnh vào hạ tầng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây và hệ thống bảo mật nhiều lớp. Trong khi đó, nhiều ngân hàng quy mô nhỏ vẫn gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư, thiếu nhân lực công nghệ chất lượng cao và chưa xây dựng được chiến lược chuyển đổi số dài hạn. Điều này làm cho tiến trình triển khai tài chính mở thiếu tính đồng bộ trong toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, mối quan hệ hợp tác giữa ngân hàng và fintech tuy đã cải thiện nhưng vẫn còn tồn tại tâm lý cạnh tranh thay vì chia sẻ giá trị dài hạn. Một số ngân hàng lo ngại việc mở dữ liệu có thể làm mất lợi thế cạnh tranh hoặc gia tăng rủi ro pháp lý. Ngược lại, nhiều công ty fintech chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quản trị rủi ro và bảo mật theo yêu cầu của ngành ngân hàng. Sự thiếu tin tưởng lẫn nhau khiến quá trình hợp tác chưa thực sự sâu rộng.

Thứ nhất, để thúc đẩy ứng dụng tài chính mở trong phát triển dịch vụ ngân hàng số, trước hết cần hoàn thiện khung pháp lý theo hướng rõ ràng, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế. Cơ quan quản lý cần sớm xây dựng quy định riêng cho tài chính mở, trong đó xác định rõ quyền sở hữu dữ liệu tài chính thuộc về khách hàng, quy định trách nhiệm của các bên tham gia khi xảy ra sự cố và ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất cho hệ thống API mở. Việc có một hành lang pháp lý đầy đủ sẽ giúp các ngân hàng yên tâm hơn trong việc chia sẻ dữ liệu và mở rộng hợp tác.

Thứ hai, các ngân hàng cần tiếp tục đầu tư mạnh vào hạ tầng công nghệ số và hệ thống bảo mật hiện đại. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và công nghệ xác thực đa lớp sẽ giúp nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro và bảo vệ thông tin khách hàng. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế giám sát dữ liệu theo thời gian thực nhằm phát hiện sớm các hành vi gian lận và tấn công mạng.

Thứ ba, cần thúc đẩy hợp tác chiến lược giữa ngân hàng và fintech theo hướng cùng phát triển thay vì cạnh tranh ngắn hạn. Ngân hàng nên xem fintech là đối tác đối mới sáng tạo, hỗ trợ phát triển sản phẩm mới và mở rộng tệp khách hàng. Ngược lại, các công ty fintech cũng cần nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật và minh bạch thông tin để tạo dựng niềm tin với hệ thống ngân hàng.

Thứ tư, cần nâng cao nhận thức của người dân về

tài chính số và quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khi khách hàng hiểu rõ quyền kiểm soát dữ liệu cũng như lợi ích mà tài chính mở mang lại, mức độ chấp nhận thị trường sẽ tăng lên đáng kể. Đây là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của tài chính mở tại Việt Nam.

Có thể thấy, tài chính mở là xu hướng tất yếu trong quá trình hiện đại hóa ngành ngân hàng. Việc tháo gỡ các hạn chế hiện nay sẽ không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động ngân hàng số mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển của nền kinh tế số và tài chính toàn diện trong tương lai ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Ngân hàng Nhà nước (2021). Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 phê duyệt “Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Anh Minh (2025). Thanh toán không tiền mặt bùng nổ, ngân hàng dẫn dắt chuyển đổi số. Truy cập tại: <https://baohinhphu.vn/thanh-toan-khong-tien-mat-but-pha-ngan-hang-dan-dat-chuyen-doi-so-102260202112121397.htm>.

Vietcombank (2024). Vietcombank dẫn đầu xu hướng chuyển đổi số thông qua kết nối hệ thống ERP của doanh nghiệp. Truy cập tại: https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Trang-thong-tin-dien-tu/Articles/2024/06/19/20240619_VCB-H2H_Giai-thuong-Sao-Khue.

BIDV (2024). BIDV Open API - Dẫn đầu xu thế Ngân hàng mở. Truy cập tại: <https://bidv.com.vn/bidv/tin-tuc/tin-ve-bidv/bidv-open-api-dan-dau-xu-the-ngan-hang-mo>.

Ngày nhận bài: 20/4/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/5/2026

APPLICATION OF OPEN FINANCE IN THE DEVELOPMENT OF DIGITAL BANKING SERVICES IN VIETNAM

● **DUONG THANH BINH**

Faculty of Finance, Banking and Insurance
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

In Vietnam, alongside the rapid development of digital banking, open finance is considered a key foundation enabling commercial banks to enhance connectivity with fintech ecosystems, personalize products, and improve competitiveness. However, implementation faces challenges related to legal frameworks, data standards, information security, and user awareness. This study analyzes the current state of open finance adoption in digital banking services in Vietnam, identifies opportunities and challenges, and proposes solutions to promote its development.

Keywords: open finance, digital banking, fintech, banking digital transformation